

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

NGHIÊN CỨU PHƯƠNG PHÁP DẠY KĨ NĂNG VIẾT LUẬN HIỆU QUẢ CHO SINH VIÊN TRỰC TUYẾN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI TRẦN THỊ LỆ DUNG* - VŨ DIỆU THÚY**

TÓM TẮT: Mục đích của nghiên cứu này tìm ra những giải pháp nâng cao dạy kĩ năng viết luận cho học viên trực tuyến của nhà trường. Phương pháp nghiên cứu được kết hợp cả cách tiếp cận hướng sản phẩm và phương pháp hướng quy trình vào dạy viết áp dụng dưới hình thức khảo sát lấy ý kiến sinh viên và giảng viên thông qua bảng câu hỏi về các hoạt động của giảng viên trên bài giảng điện tử và trên lớp môn và thông qua các câu hỏi phỏng vấn giảng viên. Dữ liệu sau đó được phân tích, đánh giá để tìm ra những vấn đề liên quan đến hoạt động của giảng viên trên bài giảng điện tử và trên lớp môn và đề xuất giải pháp, kiến nghị làm cơ sở để biên soạn bộ hướng dẫn cách thức dạy viết luận hiệu quả cho sinh viên học trực tuyến ở Trường Đại học Mở Hà Nội.

TỪ KHÓA: nghiên cứu; phương pháp; kĩ năng viết; trực tuyến; ngôn ngữ.

NHẬN BÀI: 06/05/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 10/07/2024

1. Đặt vấn đề

Trong tất cả các kĩ năng học tiếng Anh thì kĩ năng viết, đặc biệt là dạng thức viết bài luận học thuật, luôn là vấn đề lớn đối với sinh viên, kể cả sinh viên chuyên ngữ. Nguyên nhân quan trọng nhất là do trong quá trình viết, sinh viên phải kết hợp và vận dụng rất nhiều kiến thức thuộc nhiều phạm trù ngôn ngữ và kĩ năng, trong đó có nhóm kiến thức về cấu trúc ngữ pháp và ngữ nghĩa. Weigle [2006, tr.13] nhận xét rằng, quá trình viết là quá trình tái tạo lại các ý tưởng, ý kiến, quan điểm, các mối quan hệ dưới dạng ngôn ngữ, theo một cấu trúc và một trình tự nhất định, và quá trình tái tạo này thường sẽ bị gián đoạn và tác động khi người viết phải tìm kiếm cấu trúc và ngữ vựng phù hợp. Vì thế, đối với sinh viên học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai thì quá trình này sẽ còn khó khăn hơn nữa khi sinh viên còn thiếu cả về kiến thức ngôn ngữ và năng lực ngôn ngữ (*Language Knowledge And Language Competence*).

Mặc dù kĩ năng viết được xem là kĩ năng khó thuần thực nhất, đó lại là kĩ năng cực kì quan trọng trong thời đại ngày nay khi các quốc gia nói tiếng Anh đang đẩy mạnh xuất khẩu giáo dục và ngày càng có nhiều tạp chí và các ấn phẩm khoa học được viết bằng tiếng Anh. Chính vì thế, chương trình đào tạo tiếng Anh tại Việt Nam hiện nay thường lồng ghép các học phần giảng dạy kĩ năng viết học thuật. Đặc biệt đối với chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngữ, kĩ năng viết tiếng Anh phong cách học thuật chiếm một vai trò rất quan trọng. Vì thế, đã có rất nhiều nghiên cứu được thực hiện nhằm giúp sinh viên cải thiện tốt kĩ năng này. Từ trước đến nay, trong các sách viết về phương pháp dạy kĩ năng viết nói chung và dạy kĩ năng viết luận nói riêng, các tác giả chủ yếu bàn về cách dạy-học kĩ năng viết theo phương pháp truyền thống mặt giáp mặt trong đó vai trò người thầy là rất quan trọng, người thầy hướng dẫn người học hình thành và phát triển kĩ năng viết.

Trong vài năm gần đây Trường Đại học Mở Hà Nội (ĐHM HN) được nhiều người biết đến hơn với phương thức đào tạo trực tuyến (E-learning). Hàng năm số sinh viên, trong đó có sinh viên chuyên ngành tiếng Anh, theo học phương thức trực tuyến của trường ngày càng tăng. Vì vậy, trong quá trình học tập và giảng dạy đối tượng sinh viên mới đã phát sinh những nhu cầu mới về nội dung, phương pháp giảng dạy. Cụ thể với kĩ năng viết luận tiếng Anh, việc học và dạy còn nhiều vấn đề cần bàn, chẳng hạn: Học viên trực tuyến thường gặp những khó khăn nào khi viết luận tiếng Anh; nguyên nhân chính của các khó khăn đó và phương pháp dạy viết luận nào là hiệu quả nhất cho các lớp học trực tuyến; có thể áp dụng phương pháp dạy-học kĩ năng viết theo phương pháp truyền thống cho sinh viên học trực tuyến không? Hơn nữa, các loại giáo trình và

*TS; Trường Đại học Mở Hà Nội; Email: tranledung1975@hou.edu.vn

**Trường Đại học Mở Hà Nội; Email: vdthuy_foe@hou.edu.vn

học liệu nên thiết kế như thế nào để giúp giáo viên và học viên khắc phục các khó khăn trong quá trình dạy và rèn kỹ năng viết luận tiếng Anh cho học viên học theo phương thức trực tuyến. Bài viết này cố gắng góp phần trả lời những nội dung vừa nêu, qua thực tế dạy kỹ năng viết luận cho sinh viên trực tuyến ngành ngôn ngữ Anh tại ĐHM HN.

2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các hoạt động của giảng viên ảnh hưởng đến kỹ năng viết luận tiếng Anh của sinh viên học trực tuyến tại ĐHM HN. Đối tượng khảo sát gồm hai nhóm, nhóm thứ nhất là các sinh viên trực tuyến chuyên ngành tiếng Anh của ĐHM HN và nhóm thứ hai là các giảng viên tham gia giảng dạy kỹ năng viết luận tiếng Anh phương thức đào tạo trực tuyến. Như vậy, nhóm nghiên cứu đã tập trung khảo sát đánh giá của sinh viên trực tuyến đã và đang tham gia học kỹ năng viết 5 và 6, khảo sát ý kiến của giảng viên giảng dạy kỹ năng viết luận tiếng Anh tại ĐHM HN về các hoạt động của giảng viên trên bài giảng điện tử và trên lớp môn viết.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu sẽ tập trung chủ yếu vào những đánh giá của sinh viên trực tuyến đã và đang tham gia học kỹ năng viết 5 và 6, cũng như ý kiến của giảng viên giảng dạy kỹ năng viết luận tiếng Anh tại ĐHM HN về các hoạt động của giảng viên trên bài giảng điện tử và trên lớp môn viết và các giải pháp về phương pháp dạy nhằm cải thiện kỹ năng viết luận tiếng Anh cho sinh viên trực tuyến của ĐHM HN.

3. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận

Xuất phát từ phương thức dạy học trực tuyến ở ĐHM HN, nghiên cứu khảo sát thực trạng dạy và học kỹ năng viết luận tiếng Anh nhằm tìm ra những khó khăn của học viên học theo phương thức trực tuyến và đưa ra giải pháp khắc phục.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện trong sự kết hợp của phương pháp định tính và định lượng. Dữ liệu được thu thập bằng các câu hỏi khảo sát và phỏng vấn. Nhóm nghiên cứu tin rằng sự kết hợp của các phương pháp khác nhau để thu thập dữ liệu có thể cung cấp thông tin đáng tin cậy và hợp lệ hơn để phân tích. Nhóm nghiên cứu sử dụng thủ pháp thống kê số liệu kết quả hai khảo sát riêng biệt dựa trên phiếu câu hỏi đối với các nhóm sinh viên và giảng viên dạy viết, đặc biệt là các giảng viên tham gia trực tiếp vào việc dạy kỹ năng viết luận tiếng Anh cho học viên trực tuyến tại ĐHM HN. Sau khi phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu, nhóm sẽ đề xuất một số biện pháp cải thiện kỹ năng dạy viết luận tiếng Anh cho sinh viên học theo phương thức trực tuyến nhằm góp phần khắc phục những mặt còn tồn tại trong việc giảng dạy và rèn luyện kỹ năng viết luận.

4. Cơ sở lý luận và nội dung nghiên cứu

4.1. Giới thiệu về phương thức đào tạo trực tuyến (E-learning)

Hiểu theo nghĩa rộng, E-Learning là một thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông, đặc biệt là công nghệ thông tin. Đây là một phương pháp giáo dục trong thời đại mới gắn liền với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin.

Ưu điểm: Khi học và dạy với E-Learning, mọi thành phần, không phân biệt trình độ, giới tính tuổi tác đều có thể tìm cho mình một hướng tiếp cận khác nhau với vấn đề mà không bị ràng buộc trong một khuôn khổ cụ thể nào (cá nhân hoặc người học). Mọi vướng mắc về tâm lý giao tiếp của cả người dạy và người học dần dần bị xóa bỏ, mọi người vững tin hơn trong việc trao đổi quan điểm. Người học có thể chủ động học tập, thảo luận bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu nơi có Internet. Việc nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục đào tạo là một trong những nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của đất nước và cá nhân. E-Learning sẽ là một phương thức dạy và học rất phù hợp trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu xã hội. Mô hình này đã tạo ra những yếu tố thay đổi sâu sắc trong giáo dục, yếu tố thời gian và không gian sẽ không còn bị ràng buộc chặt chẽ, người học tham gia học tập mà không cần đến trường. Sự chuyển giao tri thức không còn chiếm vị trí hàng đầu

của giáo dục, người học phải học cách truy tìm thông tin bản thân cần, đánh giá và xử lý thông tin để biến thành tri thức qua giao tiếp. Với sự hỗ trợ của công nghệ multimedia, những bài giảng tích hợp text, hình ảnh minh họa, âm thanh làm tăng thêm tính hấp dẫn của bài học.

Hạn chế: Đầu tiên, người học cần phải có phương tiện học tập như máy tính, mạng internet và đảm bảo về đường truyền. Bên cạnh đó, người học cần có kỹ năng và phương pháp học tập trực tuyến. Đặc biệt, người học cần có sự tự giác, kiên trì để tự học. Do chủ yếu học qua máy móc, công nghệ nên sự giao tiếp qua lại giữa người dạy và người học bị hạn chế sử dụng ngôn ngữ. Hơn nữa, người học sẽ không được rèn kỹ năng giao tiếp xã hội. Đối với những môn học mang tính thực nghiệm, E-Learning không thể đáp ứng yêu cầu môn học là rèn được cho người học thao tác thực hành thí nghiệm, kỹ năng nghiên cứu thực nghiệm. Tuy nhiên, một hệ thống E-learning hoạt động tốt sẽ tạo được mối liên lạc thường xuyên giữa người học và người dạy, hỗ trợ người học đạt hiệu quả.

Một số phương thức đào tạo trực tuyến phổ biến:

Đào tạo dựa trên công nghệ (TBT - Technology Based Training): là hình thức đào tạo có sự áp dụng công nghệ, đặc biệt là dựa trên công nghệ thông tin bao gồm các trang Web, mạng nội bộ, DVD và CD để đào tạo về bất kỳ một chủ đề nào.

Đào tạo dựa trên máy tính (CBT - Computer Based Training): là hình thức sử dụng máy tính và phần mềm chạy trên máy tính, thường là không nối mạng, không có giao tiếp với bên ngoài để phục vụ cho quá trình đào tạo.

Đào tạo dựa trên Web (WBT - Web Based Training): là hình thức đào tạo sử dụng công nghệ web. Nội dung học, các thông tin quản lý khóa học, thông tin về người học được lưu trữ trên máy chủ và người học có thể dễ dàng truy cập thông qua trình duyệt web.

Đào tạo trực tuyến (Online Learning/Training): là hình thức đào tạo có sử dụng kết nối mạng để thực hiện việc học. Có một số mô hình đào tạo trực tuyến E-learning như mô hình LMS (Learning Management System) hay mô hình LCMS (Learning Content Managerment System).

Đào tạo từ xa (Distance Learning): là hình thức đào tạo trong đó người dạy và người học không ở cùng một chỗ, thậm chí không cùng một thời điểm. Có hai loại hình cung cấp đào tạo từ xa. Thứ nhất là hướng dẫn đồng bộ: đòi hỏi phải có sự tham gia đồng thời của tất cả người học và giáo viên hướng dẫn. Thứ hai là hướng dẫn không đồng bộ: không đòi hỏi sự tham gia đồng thời của tất cả sinh viên và giáo viên hướng dẫn; thay vào đó, họ có thể chọn khung thời gian học và tương tác với tài liệu học.

4.2. Tổng quan về hoạt động viết

Leki đưa ra quan niệm: "*Hoạt động viết là sự thể hiện của ngôn ngữ dưới dạng các chữ cái, ký hiệu hoặc từ ngữ. Mục đích chính của hoạt động viết là giao tiếp. Viết hay sẽ đưa ý tưởng ra khỏi đầu bạn và đi vào đầu người đọc mà không làm mất đi hoặc làm sai lệch những ý tưởng đó*" [1976, tr.4]. Theo Byrne [1990, tr.1]: "*Viết có thể nói là nghệ thuật biểu diễn các ký hiệu đồ họa*" hay đơn giản là viết cũng giống như "*tạo dấu ấn trên một mặt phẳng nào đó*". Tuy nhiên, viết là một quá trình phức tạp hơn nhiều để biến chất liệu được khám phá qua cảm hứng nghiên cứu, thử nghiệm, sai sót hoặc bất cứ điều gì đó thành quyết định đưa ra một bức thông điệp. Viết cũng là một hoạt động khó cho hầu hết mọi người, cả bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng nước ngoài.

Từ một quan điểm khác về hoạt động viết, Murphy [2010, tr.29] đã đưa ra định nghĩa viết là "*một quá trình khám phá sáng tạo mang đặc trưng của sự tác động lẫn nhau giữa nội dung và ngôn ngữ: việc sử dụng ngôn ngữ để khám phá những yếu tố ngoài nội dung đã biết*". Ngoài ra, Candlin và Hyland Murray [1999] cho rằng viết là sự tham gia vào một quá trình xã hội, tạo ra các văn bản phân ánh phương pháp luận, lập luận và chiến lược tu từ để thu hút đồng nghiệp và thuyết phục họ về những ý tưởng đã được đưa ra.

Trong công tác giảng dạy ngôn ngữ, viết được định nghĩa là một trong hai kỹ năng ngôn ngữ hữu ích, kỹ năng nói và viết. Theo Mullen [2001], hầu hết mọi người tiếp thu ngôn ngữ nói (ít nhất là tiếng mẹ đẻ) một cách trực giác, trong khi đó ngôn ngữ viết nói chung là hoạt động có chủ ý của hoạt

động dạy và học. Ông cho rằng viết thường đòi hỏi một số hình thức hướng dẫn nào đó. Viết không phải là một kỹ năng dễ đạt được bằng cách tiếp xúc.

Tóm lại, viết là một nghệ thuật mà người viết muốn giao tiếp với những nhóm đối tượng nhất định. Viết luận, cũng giống như viết hàn lâm, là một kỹ năng đặc biệt không tự nhiên hình thành từ khả năng nói một ngôn ngữ. Do đó, viết vẫn là một kỹ năng của quá trình giao tiếp và liên quan đến các kỹ năng ngôn ngữ khác về vai trò xã hội của chính hoạt động viết.

4.2.1. *Viết hàn lâm và viết luận*

Oshima và Hogue [2006, tr.2] nhận định về viết hàn lâm: *“Viết hàn lâm, như tên gọi của nó, là loại viết mà bạn bắt buộc phải thực hiện ở bậc cao đẳng hoặc đại học. Nó khác với các loại văn bản khác (cá nhân, văn học, báo chí, kinh doanh, v.v.) ở một số khía cạnh. Sự khác biệt chính là đối tượng, giọng điệu và mục đích đặc biệt của loại hình viết hàn lâm”*. Để định nghĩa rõ hơn về viết hàn lâm, Oshima và Hogue [2006] giải thích chi tiết về sự khác biệt được nói ở trên. Theo họ, trong viết hàn lâm, độc giả đóng vai trò quan trọng, vì họ là người sẽ đọc những gì đã viết, và chỉ khi xác định rõ đối tượng, người viết mới có thể đạt được mục tiêu giao tiếp một cách rõ ràng và hiệu quả. Bên cạnh độc giả, giọng văn cũng là một yếu tố quan trọng. Giọng điệu thể hiện thái độ của người viết đối với chủ đề đã chọn qua việc lựa chọn từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp và độ dài của câu.

Giọng điệu của một tác bài viết được xác định bởi đối tượng hơn là chủ đề. Và một điểm khác biệt nữa là mục đích viết. Trong bài viết học thuật, mục đích thường là giải thích hoặc có thể là để thuyết phục tính đúng đắn trong quan điểm của người viết về một vấn đề cụ thể. Và hình thức trình bày và phong cách viết cũng sẽ được xác định qua mục đích của một bài viết.

Viết là sự thể hiện một cách rõ ràng các suy nghĩ. Điều đó có nghĩa là những hiểu biết và ý tưởng xảy ra với chúng ta khi chúng ta bắt gặp các hiện tượng tự nhiên như hành vi của gen, hoặc các hiện tượng văn hóa, như các văn bản, các bức ảnh và chúng phải được sắp xếp theo thứ tự để những người khác có thể tiếp nhận và phản hồi. Quá trình trao đổi là trọng tâm của học thuật, và có thể biến việc giao tiếp thành một yếu tố của nền văn minh. Giống như tất cả các hoạt động mạo hiểm của con người, các quy ước của bài luận học thuật phải hợp lý. Viết luận cũng giống như viết học thuật nhưng là một kỹ năng đặc biệt không thể đạt được từ khả năng nói một ngôn ngữ.

Một người viết tiểu luận có nghĩa vụ đặc biệt là truyền đạt thông tin chính xác nhất có thể. Chúng có thể khác nhau về cách diễn đạt, nhưng bất kỳ bài luận hay nào cũng phải cho thấy rằng chúng ta có khả năng phát triển luận điểm, hỗ trợ luận điểm bằng minh chứng, khéo léo dự đoán các ý kiến phản biện và duy trì động lực khám phá.

4.2.2. *Vị thế của hoạt động viết trong lớp học ngoại ngữ*

Trước hết, viết không chỉ là một hình thức giao tiếp quan trọng trong cuộc sống hàng ngày mà còn là một kỹ năng cần thiết cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ. Ở các cấp độ giáo dục cao hơn, viết còn là một khía cạnh quan trọng của kiến thức học thuật mà các học giả tham vọng theo đuổi trong các ngành của mình. Viết với mục đích học thuật là một nhiệm vụ đặc biệt khó khăn đối với sinh viên học tiếng Anh (EFL). Các kỹ năng liên quan rất phức tạp, đồng thời yếu tố văn hóa của sinh viên có các chuẩn mực riêng về cấu trúc và cách hùng biện không phải lúc nào cũng phù hợp với các quy ước hiện tại của tiếng Anh học thuật. Casanave [2002, tr.19] cho rằng viết học thuật đặt ra một thách thức “không chỉ dẫn” bởi vì các quy tắc của “trò chơi” hầu như đều phải ngầm hiểu. Trong số này, năng lực văn bản [Bacha, 2007] hay khả năng phát triển và sắp xếp các ý tưởng có sức thuyết phục về mặt học thuật theo “các quy tắc gắn kết và tổ chức tu từ” (tr.88) là thách thức quan trọng và lớn nhất. Từ kinh nghiệm cá nhân với tư cách là giáo viên đứng lớp ở Việt Nam, tác giả đồng ý với nhận định của Hyland [2002] rằng các bài viết của sinh EFL thường xuyên thiếu sự thống nhất và mạch lạc, chưa kể đến lập luận tuyến tính thuyết phục. Nếu học cách tạo ra bài viết đáp ứng các tiêu chuẩn học thuật là vấn đề từ góc độ của sinh viên, thì từ góc độ của giảng viên, thách thức là việc chuẩn bị cho sinh viên có trình độ tiếng Anh khác nhau một nền tảng văn hóa và học thuật để trở thành những nhà văn linh hoạt có thể giải quyết hiệu quả các bài viết học thuật từ nhiều góc độ khác nhau. Bởi vì sinh viên có khả năng ngôn ngữ khác nhau, một bài tập viết trong lớp có tính thúc đẩy và dễ quản lý đối với một số

sinh viên có thể trở nên khó khăn hoặc không thể đối với những sinh viên khác. Có thể hiểu được khi các giảng viên thường cho rằng “*Viết là kỹ năng khó dạy nhất trong các lớp học như vậy*” [Jones, Li & Lock, 2006, tr.77]. Rõ ràng viết là một kỹ năng khó vì nó đòi hỏi nhiều đặc tính vốn không cần thiết đối với kỹ năng nói như hình thức, kế hoạch bài bản, độ chính xác và thời gian.

Thứ hai, bản chất của hoạt động viết lách tạo ra nhiều chiến lược cho người viết, theo Candlin và Hyland [1999, tr.2], “*Mọi hành động viết đều được liên kết theo những cách phức tạp với một tập hợp các mục đích giao tiếp trong bối cảnh xã hội, giữa các cá nhân và thực hành nghề nghiệp*”. “*Mọi hành động viết tạo ra thực tế mà nó mô tả, tái tạo một phương thức giao tiếp cụ thể và duy trì mối quan hệ xã hội*”. Do đó, viết không chỉ là một hành vi cá nhân mà còn là bản sắc văn hóa xã hội, vì vậy người viết vừa thể hiện tư cách thành viên của họ trong một loạt các cộng đồng thực hành, vừa thể hiện cá tính sáng tạo của riêng mình. Cuối cùng, Raimes [1983, tr.3] đưa ra quan điểm là: “*Viết giúp cho sinh viên học tập tốt hơn*”. Theo Raimes [1983], viết có thể giúp sinh viên củng cố các cấu trúc ngữ pháp, thành ngữ và từ vựng mà giảng viên đã và đang dạy sinh viên, đồng thời cung cấp cho sinh viên cơ hội mạo hiểm với ngôn ngữ để vượt xa những gì họ vừa học. Hoạt động viết có thể khiến sinh viên trở nên gắn bó với ngôn ngữ mới, nỗ lực diễn đạt ý tưởng và liên tục sử dụng mắt, tay và não là cách duy nhất để củng cố hoạt động học tập.

Tóm lại, dạy viết, đặc biệt là viết học thuật là cần thiết đối với sinh viên học tiếng Anh (EFL) vì nó “*thường đòi hỏi sự hướng dẫn*” và “*không phải là một kỹ năng có thể dễ dàng học được qua tiếp xúc*” [Tribble, 1996, tr.11].

4.3. Phân tích dữ liệu

4.3.1. Phân tích dữ liệu từ kết quả khảo sát của sinh viên

4.3.1.1. Câu hỏi nghiên cứu 1: Những hoạt động phổ biến nào giảng viên sử dụng để phát triển kỹ năng viết bài luận cho sinh viên?

Bảng 4.1. Đánh giá tần suất giảng viên sử dụng các hoạt động trên các bài giảng điện tử và trên lớp môn viết để phát triển kỹ năng viết bài luận

Các hoạt động dạy học qua các bài giảng điện tử và trên lớp môn	rất thường xuyên	thường xuyên	thỉnh thoảng	ít khi	không bao giờ
a. Đưa ra cấu trúc và từ vựng liên quan đến chủ đề đã cho		91%	9%		
b. Hướng dẫn viết outline trước khi viết bài luận	4%	50%	46%		
c. Đưa ra và hướng dẫn cách sử dụng các phép liên kết trong một bài luận.		54%	46%		
d. Sử dụng một bài luận mẫu và phân tích bài luận mẫu	4%	41%	41%	14%	
e. Sử dụng các công cụ hỗ trợ khác (hình ảnh, bản đồ tư duy...)		20%	55%	25%	
f. Yêu cầu sinh viên viết câu luận đề của riêng mình		20%	80%		
g. Yêu cầu sinh viên viết câu chủ đề cho mỗi đoạn văn		17%	79%	4%	
h. Yêu cầu bạn hoàn thành nội dung bài viết trong một thời gian quy định		33%	63%	4%	
i. Giới thiệu các lỗi sai phổ biến khi viết các dạng bài luận.	12%	34%	50%	4%	
j. Cung cấp cho bạn thông tin phản hồi/ chỉnh sửa của giảng viên		30%	66%	4%	
k. Cung cấp các tài liệu tham khảo	29%	37%	34%		

Theo bảng thống kê, đến 91% sinh viên đều nhận xét giảng viên thường xuyên đưa ra cấu trúc và từ vựng liên quan đến chủ đề đã cho và chỉ 9% số sinh viên chọn đánh giá mức độ thỉnh thoảng. Đây là kết quả phản ánh rất rõ phương pháp dạy của giáo viên về kỹ năng viết luận. Trong kỹ năng nói chung và kỹ năng viết luận nói riêng, cấu trúc bài luận và cấu trúc câu cũng như vốn từ vựng là những yếu tố hết sức quan trọng để có thể hình thành bài viết.

Hai vấn đề khác cũng rất quan trọng với kỹ năng viết luận là hướng dẫn viết outline trước khi viết bài luận và đưa ra và hướng dẫn cách sử dụng các phép liên kết trong một bài luận cũng được giảng viên đưa vào bài giảng. Số sinh viên đánh giá mức độ “thường xuyên” với việc giáo viên sử dụng 2 cách thức này lần lượt chiếm 50% và 54%. Tỷ lệ sinh viên cho rằng giáo viên rất thường xuyên sử dụng phương pháp hướng dẫn viết outline trước khi viết bài luận chỉ chiếm 4% và đánh giá mức độ thỉnh thoảng chiếm 46%. Việc lập dàn ý (outline) hết sức quan trọng bởi sẽ giúp sinh viên sắp xếp các ý tưởng của mình một cách hợp lý, một dàn ý tốt sẽ đảm bảo rằng sinh viên sẽ không đưa bất kỳ ý tưởng không liên quan nào vào bài và sẽ không bỏ sót bất kỳ ý tưởng quan trọng nào và các ý sẽ được sắp xếp theo một trình tự hợp lý.

Ở mục 1d liên quan đến việc sử dụng một bài luận mẫu và phân tích bài luận mẫu trong bài giảng, việc đánh giá của sinh viên tương đối đa dạng nhưng vẫn tập trung vào 2 mức độ chính là thường xuyên (chiếm 41%) và thỉnh thoảng (chiếm 41%) tương đương với số lượng 10 sinh viên. Như vậy, dường như không có sự phân định rạch ròi giữa việc đánh giá về hai tần suất này. Mức độ đánh giá “rất thường xuyên” tương đối thấp, chỉ 1 sinh viên (chiếm 4%) trong khi đánh giá “ít khi” chiếm 14%. Phản hồi của sinh viên về tần suất sử dụng cũng thể hiện mong muốn giảng viên sử dụng nhiều hơn phương pháp này trong bài giảng lớp môn.

Sử dụng các công cụ hỗ trợ khác (như hình ảnh, bản đồ tư duy...) là phương pháp tiếp cận bài học tương đối có hiệu quả thường được giảng viên sử dụng trong lớp học. Theo đánh giá của các sinh viên tham gia nghiên cứu, 55% cho rằng giảng viên thỉnh thoảng sử dụng phương pháp này và khoảng 20% đánh giá mức độ “thường xuyên” và 25% tron câu trả lời “ít khi”. Do thời lượng bài học online là 60 phút nên việc sử dụng phân chia thời gian cho các chiến lược giảng dạy rõ ràng là khó khăn không nhỏ đối với người dạy.

Sau khi sử dụng các phương pháp tiếp cận bài giảng và hướng dẫn sinh viên cách viết bài luận, giảng viên sẽ kiểm tra việc nắm bắt bài học của sinh viên. Có 3 vấn đề yêu cầu rất rõ đối với hoạt động của sinh viên bao gồm: viết câu luận đề của riêng mình, câu chủ đề cho mỗi đoạn văn và yêu cầu hoàn thành nội dung bài viết trong một thời gian quy định. Câu luận đề và câu chủ đề của mỗi đoạn văn đóng vai trò chủ chốt trong mỗi bài luận, giúp định hướng nội dung và bố cục của cả bài viết. Trên lớp học môn viết và bài giảng điện tử, theo đánh giá của sinh viên giảng viên thỉnh thoảng sử dụng các hoạt động này theo tỉ lệ lần lượt trong mỗi yêu cầu là 80%, 79% và 63%. Có 4% sinh viên cho rằng giáo viên ít khi cho sinh viên viết câu chủ đề và hoàn thành bài viết trong thời gian quy định. Không có sinh viên nào đánh giá mức độ “rất thường xuyên” cho các hoạt động này. 15 sinh viên (tương đương với 20%) đánh giá mức độ “thỉnh thoảng” cho yêu cầu viết câu luận đề, 12 sinh viên (chiếm khoảng 17%) cho yêu cầu viết câu chủ đề của đoạn văn và 8 sinh viên (33%) cho yêu cầu hoàn thành nội dung bài viết trong thời gian quy định.

Việc đưa ra các lỗi sai phổ biến khi viết các dạng bài luận là một trong những hoạt động hữu ích của giảng viên nhằm giúp sinh viên tránh mắc lỗi và hoàn thành bài viết có kết quả. Nhưng hoạt động này chỉ được 12% sinh viên đánh giá ở mức độ “rất thường xuyên”, 34% đánh giá ở mức độ thường xuyên, 50% đánh giá ở mức độ “thỉnh thoảng” và 4% đánh giá ở mức độ “ít khi”.

Những hoạt động sau bài giảng như chỉnh sửa bài viết, cung cấp các tài liệu tham khảo sẽ giúp sinh viên củng cố kiến thức, đánh giá năng lực bản thân, xác định điểm được và chưa được liên quan đến việc viết bài luận. Có 21 sinh viên (chiếm khoảng 30%) cho rằng giảng viên thường xuyên cung cấp thông tin phản hồi và giúp sửa bài viết, trong khi 48 sinh viên (chiếm khoảng 66%) đánh giá ở mức độ thỉnh thoảng và 3 sinh viên (chiếm khoảng 4%). Việc giảng viên cung cấp các tài liệu tham khảo được sinh viên đánh giá khá tốt với tỉ lệ 29% cho mức độ “rất thường xuyên”, 37% cho mức độ “thường xuyên” và 34% cho mức độ “thỉnh thoảng”. Do đặc thù của hình thức học E-learning nên việc tự học

càng quan trọng, các tài liệu tham khảo sẽ rất có giá trị cho việc hoàn thiện kỹ năng viết luận của sinh viên.

4.3.1.2. Câu hỏi nghiên cứu 2: Sinh viên nhận thức gì về tính hữu ích của những hoạt động trên bài giảng điện tử và trên lớp môn viết đối với trình độ viết của sinh viên?

Bảng 4.2. Đánh giá tính hữu ích của những hoạt động trên bài giảng điện tử và trên lớp môn đối với trình độ viết của sinh viên

Các hoạt động dạy học qua các bài giảng điện tử và trên lớp môn	rất hữu ích	hữu ích	không hữu ích lắm	không hữu ích chút nào	không biết
a. Đưa ra cấu trúc và từ vựng liên quan đến chủ đề đã cho	100%				
b. Hướng dẫn viết outline trước khi viết bài luận	8%	92%			
c. Đưa ra và hướng dẫn cách sử dụng các phép liên kết trong một bài luận.	4%	96%			
d. Sử dụng một bài luận mẫu và phân tích bài luận mẫu	4%	88%	8%		
e. Sử dụng các công cụ hỗ trợ khác (hình ảnh, bản đồ tư duy...)	48%	32%	4%	4%	12%
f. Yêu cầu bạn viết câu luận đề của riêng bạn	24%	72%			4%
g. Yêu cầu bạn viết câu chủ đề cho mỗi đoạn văn	33%	63%			4%
h. Yêu cầu bạn hoàn thành nội dung bài viết trong một thời gian quy định	8%	88%			4%
i. Giới thiệu các lỗi sai phổ biến khi viết các dạng bài luận.	48%	36%	8%		8%
j. Cung cấp cho bạn thông tin phản hồi / chỉnh sửa của giảng viên	48%	40%	4%		8%
k. Cung cấp các tài liệu tham khảo	32%	64%			4%

Theo bảng thống kê, 100% sinh viên đều cho rằng việc đưa cấu trúc và từ vựng liên quan đến chủ đề đã cho rất hữu ích đối với quá trình sinh viên học viết luận. Khi đánh giá về việc giảng viên hướng dẫn viết online trước khi viết bài luận, đại đa số sinh viên tham gia khảo sát (chiếm 92%) đều cho rằng hoạt động này là hữu ích, trong khi chỉ 8% cho rằng hoạt động này rất hữu ích. Tương tự, 96% đánh giá việc giảng viên đưa ra và hướng dẫn cách sử dụng các phép liên kết trong một bài luận và 88% đánh giá việc giảng viên sử dụng một bài luận mẫu và phân tích bài luận mẫu là hữu ích. Rõ ràng là việc lập dàn ý sẽ giúp cải thiện kỹ năng viết của sinh viên vì sẽ giúp họ sắp xếp các ý tưởng của mình một cách hợp lý. Hơn nữa, một dàn ý tốt sẽ đảm bảo rằng sinh viên không viết thêm bất kỳ ý tưởng không liên quan nào, và họ sẽ không bỏ sót bất kỳ ý tưởng quan trọng nào và các ý tưởng sẽ được sắp xếp với một trình tự hợp lý và qua trình viết bài sẽ diễn ra nhanh hơn. Thống kê cũng cho thấy có 4% (3 sinh viên) cho rằng 2 hoạt động trên là rất hữu ích và 8% số sinh viên được khảo sát cho rằng việc sử dụng một bài luận mẫu và phân tích bài luận mẫu là không hữu ích lắm. Việc đọc một bài văn mẫu

và phân tích rất quan trọng trong cách tiếp cận viết theo hướng sản phẩm, giúp sinh viên hình dung cụ thể về bài viết và tự đánh giá bài viết và ý tưởng của mình,...

Khi đánh giá hoạt động sử dụng các công cụ hỗ trợ khác (hình ảnh, bản đồ tư duy...) của giảng viên trên bài giảng điện tử và trên lớp môn, ý kiến của sinh viên tương đối đa dạng. 33 sinh viên (chiếm 46%) đánh giá hoạt động này rất hữu ích, 33% sinh viên đánh giá hoạt động này là hữu ích, 4% sinh viên đánh giá hoạt động này không hữu ích lắm, 4% khác đánh giá hoạt động này không hữu ích chút nào và 13% không xác định được tính hữu ích của hoạt động này nên đưa ra câu trả lời “không biết”.

Với việc giảng viên yêu cầu sinh viên viết câu luận đề, có đến 72% sinh viên tham gia khảo sát đánh giá hoạt động này hữu ích, 24% đánh giá rất hữu ích và chỉ 4% trả lời không biết hoạt động này có hữu ích với họ hay không.

Với việc giảng viên yêu cầu sinh viên viết câu chủ đề cho mỗi đoạn văn, phản hồi của sinh viên cũng có phần tương tự khi 45 sinh viên (chiếm khoảng 63%) cho rằng hoạt động này hữu ích với họ, 24 sinh viên (chiếm khoảng 33%) đánh giá hoạt động này rất hữu ích và 3 sinh viên (chiếm khoảng 4%) không thể đánh giá hoạt động này có hữu ích với họ hay không.

Tương tự với 2 hoạt động trên, khi giảng viên yêu cầu sinh viên hoàn thành nội dung bài viết trong một thời gian quy định, có đến 88% sinh viên đánh giá hoạt động này hữu ích với họ, trong khi đó 8% đánh giá rất hữu ích và cũng 4% không xác định hoạt động này có hữu ích với họ hay không.

Khi đánh giá mức độ hữu ích của việc giảng viên cung cấp cho sinh viên thông tin phản hồi và giúp chỉnh sửa bài viết, tỉ lệ sinh viên đánh giá rất hữu ích cao nhất (48%), 40% đánh giá hoạt động này hữu ích. Nhận xét và đánh giá của giáo viên về bài viết giúp sinh viên tìm ra lỗi về cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, cách lựa chọn từ và phong cách ngôn ngữ. Nó cũng giúp các em tránh được những lỗi lặp đi lặp lại và rút kinh nghiệm từ những sai lầm để có kinh nghiệm làm bài văn khác. Tỉ lệ đánh giá không hữu ích lắm và không biết câu trả lời lần lượt là 8% và 4%.

Với hoạt động giảng viên cung cấp các tài liệu tham khảo, 64% sinh viên đánh giá hoạt động này hữu ích, 32% đánh giá rất hữu ích và 4% không xác định được mức độ hữu ích của hoạt động này.

4.3.1.3. Câu hỏi nghiên cứu 3: Các hoạt động đó đáp ứng mong đợi của sinh viên ở mức độ nào?

Bảng 4.3. Đánh giá mức độ đáp ứng mong đợi của sinh viên với những hoạt động trên bài giảng điện tử và trên lớp môn của giảng viên

<i>Hoạt động lớp học</i>	<i>rất nhiều</i>	<i>Tương đối nhiều</i>	<i>ít</i>	<i>rất ít</i>	<i>Không có gì</i>
a. Đưa ra cấu trúc và từ vựng liên quan đến chủ đề đã cho	92%	8%			
b. Hướng dẫn viết outline trước khi viết bài luận	48%	48%	8%		
c. Đưa ra và hướng dẫn cách sử dụng các phép liên kết trong một bài luận.	29%	67%	4%		
d. Sử dụng một bài luận mẫu và phân tích bài luận mẫu	38%	58%	4%		
e. Sử dụng các công cụ hỗ trợ khác (hình ảnh, bản đồ tư duy...)	4%	92%	4%		
f. Yêu cầu bạn viết câu luận đề của riêng bạn	33%	25%	38%	4%	
g. Yêu cầu bạn viết câu chủ đề cho mỗi đoạn văn	38%	20%	38%	4%	
h. Yêu cầu bạn hoàn thành nội dung bài viết trong một thời gian quy định	70%	17%	13%		

i. Giới thiệu các lỗi sai phổ biến khi viết các dạng bài luận.	20%	63%	17%		
j. Cung cấp cho bạn thông tin phản hồi / chỉnh sửa của giảng viên	8%	38%	54%		
k. .Cung cấp các tài liệu tham khảo	46%	46%	8%		

Theo dữ liệu thống kê ở bảng 3, sinh viên hài lòng nhất với hoạt động đưa ra cấu trúc và từ vựng liên quan đến chủ đề đã cho, chiếm đến 92% số sinh viên tham gia khảo sát. Chỉ có 8% chọn câu trả lời “tương đối nhiều” cho câu hỏi về mức độ thỏa mãn với hoạt động này. Con số này hoàn toàn phù hợp với hai dữ liệu thống kê ở bảng 1 và 2 liên quan đến vấn đề này. Sinh viên cho rằng hoạt động này là hết sức hữu ích và họ đánh giá rất cao cách giảng viên cung cấp những trợ giúp thiết thực nhất cho quá trình làm bài của sinh viên.

Hơn nữa, mức độ rất hài lòng còn thể hiện ở hoạt động giảng viên yêu cầu sinh viên hoàn thành nội dung bài viết trong một thời gian quy định với số liệu thống kê là 70%. Trên thực tế, đa số giảng viên thường giao nhiệm vụ này cho sinh viên để giúp các em làm quen với áp lực thời gian và có thể kiểm soát bài viết của mình để có thể điều chỉnh cách sử dụng, phân bố thời gian, lên ý tưởng và thực hiện các công đoạn khi viết bài luận một cách hợp lý nhất. Điều này rất hữu ích cho các em khi đối mặt với các nhiệm vụ viết trong bài kiểm tra cũng như trong các kì thi. Số lượng sinh viên chọn mức độ “tương đối nhiều” và “ít” cho hoạt động này lần lượt là 17% và 13%.

Việc giảng viên hướng dẫn sinh viên viết outline trước khi viết bài luận cũng nhận được phản hồi tương đối tốt từ sinh viên với 48% cho rằng hoạt động này đã đáp ứng rất nhiều và cũng 48% cho rằng hoạt động này đáp ứng tương đối nhiều mong đợi của họ. Viết outline được coi là giai đoạn then chốt, là xương sống cho mỗi bài luận, đây cũng chính là hoạt động mà giảng viên cũng tập trung nhiều nhất và cũng được sinh viên nhận xét có hiệu quả trực tiếp đến chất lượng bài viết của mình.

Hoạt động cung cấp tài liệu tham khảo cũng đạt mức hài lòng cao từ phía sinh viên. Có 33 sinh viên (chiếm khoảng 46%) chọn rất nhiều và cũng tỉ lệ tương tự đánh giá “tương đối nhiều”. Chỉ 6 sinh viên, tương đương 8% cho rằng giảng viên cung cấp ít tài liệu tham khảo.

Hai hoạt động của giảng viên trên lớp môn và bài giảng điện tử gồm sử dụng một bài luận mẫu và phân tích bài luận mẫu và yêu cầu sinh viên viết câu chủ đề cho mỗi đoạn văn nhận được mức độ thỏa mãn khá giống nhau (lần lượt là 38% và 37%). Tuy nhiên, 58% sinh viên đánh giá mức độ thỏa mãn tương đối nhiều và 4% chọn mức độ thỏa mãn ít với đối với hoạt động sử dụng một bài luận mẫu và phân tích bài luận mẫu trong khi với hoạt động yêu cầu sinh viên viết câu chủ đề cho mỗi đoạn văn, sinh viên đánh giá cả ở mức độ rất ít (4%) bên cạnh mức tương đối nhiều (20%) và ít (37%).

Khi giảng viên yêu cầu sinh viên viết câu luận đề của riêng mình, mức độ hài lòng của sinh viên khá đa dạng từ rất nhiều (chiếm 38%), tương đối nhiều (chiếm 20%), ít (chiếm 38%) và rất ít (chiếm 4%). Điều này có thể giải thích dựa trên mức độ nắm bài, sự chăm chỉ, khả năng diễn đạt, tìm từ và cấu trúc... của sinh viên.

Có 29% sinh viên rất hài lòng về hoạt động “đưa ra và hướng dẫn cách sử dụng các phép liên kết trong một bài luận” của giảng viên trong bài giảng của mình, 67% đánh giá ở mức độ tương đối nhiều và 4% chọn mức độ ít. Rõ ràng là việc cung cấp các phương tiện liên kết trong văn bản, đặc biệt là viết luận là hết sức quan trọng và cần sự trợ giúp từ phía giảng viên. Giảng viên cung cấp cho sinh viên các phương tiện liên kết phổ biến giải thích cách sử dụng các thiết bị liên kết một cách hợp lý và chính xác.

Việc giảng viên giới thiệu các lỗi sai phổ biến khi viết các dạng bài luận đã đáp ứng mong đợi của sinh viên ở mức rất nhiều (20%), mức tương đối nhiều (63%) và mức ít (17%). Đây là nội dung rất chủ yếu khi dạy và các số liệu cũng cho thấy phần nào tính hiệu quả của các hoạt động này trên lớp môn cũng như trên bài giảng điện tử.

Hai hoạt động cung cấp cho sinh viên thông tin phản hồi/ chỉnh sửa của giảng viên và sử dụng các công cụ hỗ trợ khác (hình ảnh, bản đồ tư duy...) trong quá trình giảng dạy chưa thực sự đáp ứng mong đợi cao nhất của người học khi tỉ lệ chọn mức độ cao nhất của hoạt động cung cấp cho sinh viên thông tin phản hồi/ chỉnh sửa của giảng viên là 8% và của hoạt động sử dụng các công cụ hỗ trợ khác (hình ảnh, bản đồ tư duy...) là 4%. Tuy nhiên, mức độ đánh giá “tương đối nhiều” của hoạt động này lại là 92% trong khi chỉ 3 sinh viên (chiếm 4%) chọn câu trả lời “ít”. 54% sinh viên tham gia khảo sát cho rằng hoạt động cung cấp cho sinh viên thông tin phản hồi/ chỉnh sửa của giảng viên đáp ứng “ít” so với mong đợi của họ.

4.5.2. Phân tích dữ liệu từ kết quả phỏng vấn giảng viên

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện phỏng vấn 6 giảng viên hiện đang giảng dạy kỹ năng viết cho sinh viên khoa tiếng Anh. Các giảng viên này có độ tuổi trên 40, với hơn 15 năm giảng dạy tiếng Anh và giảng dạy kỹ năng viết, các giảng viên này cũng đều tham gia giảng dạy kỹ năng viết luận cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh học theo hình thức trực tuyến.

Tất cả các giảng viên được hỏi đều rất thường xuyên thực hiện các hoạt động giảng dạy:

- Đưa ra câu trúc và từ vựng liên quan đến chủ đề đã cho.
- Hướng dẫn viết outline trước khi viết bài luận.
- Đưa ra và hướng dẫn cách sử dụng các phép liên kết trong một bài luận.
- Sử dụng một bài luận mẫu và phân tích bài luận mẫu.
- Sử dụng các công cụ hỗ trợ khác (hình ảnh, bản đồ tư duy...).
- Yêu cầu sinh viên viết câu luận đề.
- Yêu cầu sinh viên viết câu chủ đề cho mỗi đoạn văn.
- Yêu cầu sinh viên hoàn thành nội dung bài viết trong một thời gian quy định.
- Giới thiệu các lỗi sai phổ biến khi viết các dạng bài luận.
- Cung cấp cho sinh viên thông tin phản hồi/ chỉnh sửa của giảng viên.
- Cung cấp các tài liệu tham khảo trên bài giảng trực tuyến và trên lớp môn.

Tuy nhiên, họ cũng cho rằng do thời lượng trên lớp học ít hơn so với trên lớp học theo phương thức trực tiếp nên mặc dù rất hài lòng với các hoạt động này nhưng họ đều cho rằng hiệu quả chưa được rất tốt như mong đợi. 5 trong số những giảng viên này cho rằng khó khăn lớn nhất cho họ khi dạy trực tuyến là chưa thống nhất được phương pháp giảng dạy một cách hệ thống nhất nhằm giúp sinh viên trực tuyến học kỹ năng viết luận hiệu quả nhất và tất cả 6 giảng viên đều mong muốn có được một tài liệu hỗ trợ ngoài giáo trình để phù hợp với đặc thù của giảng dạy kỹ năng viết luận theo hình thức trực tuyến.

Sau khi phân tích dữ liệu, nhóm nghiên cứu nhận thấy: Sinh viên và giảng viên đều đánh giá khá tốt về các hoạt động mà giảng viên thực hiện trên bài giảng điện tử và trên lớp học môn viết; Các hoạt động tương đối hữu ích đó đã phần nào đáp ứng được mong đợi của sinh viên khi học trực tuyến; Tuy nhiên, các sinh viên và giảng viên đều mong muốn có những cải tiến về phương pháp giảng dạy kỹ năng viết luận, nâng cao tính hiệu quả của các hoạt động trên lớp để phù hợp với đặc thù của một lớp học trực tuyến.

5. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học Mở Hà Nội với mục tiêu thu thập, phân tích dữ liệu từ thực tế giảng dạy, học tập để tìm ra những giải pháp nâng kỹ năng viết luận cho học viên trực tuyến của nhà trường. Phương pháp nghiên cứu được áp dụng dưới hình thức khảo sát lấy ý kiến sinh viên và giảng viên thông qua bảng câu hỏi về các hoạt động của giảng viên trên bài giảng điện tử và trên lớp môn và thông qua các câu hỏi phỏng vấn giảng viên. Dữ liệu sau đó được phân tích, đánh giá để tìm những vấn đề liên quan đến hoạt động của giảng viên trên bài giảng điện tử và trên lớp môn và đề xuất giải pháp, kiến nghị và làm cơ sở để biên soạn bộ hướng dẫn cách thức dạy viết luận hiệu quả. Cụ thể:

Thứ nhất, các giảng viên viết bài luận cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Mở Hà Nội có xu hướng kết hợp cả cách tiếp cận hướng sản phẩm và phương pháp hướng quy trình

vào dạy viết. Có thể thấy, các giảng viên, ở giai đoạn đầu viết thường tập trung vào các cấu trúc ngữ pháp và cú pháp cũng như các bài tiểu luận mô hình để phân tích. Tuy nhiên, các giáo viên thích cách tiếp cận theo quy trình hơn trong việc dạy viết, trong đó nhấn mạnh các giai đoạn khác nhau của quá trình viết. Đồng thời, giảng viên đã cố gắng sử dụng các loại hoạt động khác nhau trong lớp học trực tuyến để phát triển kỹ năng viết bài luận của sinh viên như hình thành các ý tưởng và sau đó phác thảo, viết bản nháp...

Thứ hai, liên quan đến việc đánh giá của giảng viên các sinh viên hoạt động trong các điều khoản về tần suất, tính hữu dụng của các hoạt động, các dữ liệu từ các nghiên cứu cho thấy rằng phần lớn các sinh viên đánh giá tương đối khá cao việc giảng viên giới thiệu cấu trúc và từ vựng liên quan đến chủ đề viết luận. Hoạt động này sẽ trợ giúp sinh viên trong việc tạo ra ý tưởng và viết dàn bài.

Thứ ba, các sinh viên mong các giảng viên giúp họ phương pháp học viết, với nhiều cấu trúc và từ vựng hơn và giới thiệu thêm một số sách tham khảo, đọc tài liệu cho họ cũng như cung cấp cho họ thông tin phản hồi.

Nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy và học kỹ năng viết luận cho sinh viên học trực tuyến ở Trường Đại học Mở Hà Nội.

2. Kiến nghị

- Về phương pháp dạy viết cho sinh viên trực tuyến

Trước hết, giảng viên nên có sự bố trí hợp lý và khoa học các hoạt động giảng dạy trên lớp môn dựa trên thời lượng, đặc điểm đặc thù của việc học trực tuyến.

Hai là, giảng viên nên cung cấp cấu trúc, từ vựng và outline cụ thể hơn cho mỗi dạng viết vì sẽ giúp sinh viên học trực tuyến nắm bắt bài giảng nhanh và hiệu quả hơn.

Ba là, giảng viên nên hệ thống các lỗi sai phổ biến nhất khi dạy viết các dạng bài luận. Điều này sẽ giúp sinh viên tránh mắc lỗi khi làm bài và giúp sinh viên làm bài nhanh và đúng về nội dung, ngữ pháp, lựa chọn từ và phù hợp về phong cách.

Quan trọng hơn cả là giảng viên nên giúp sinh viên sửa bài qua nhiều kênh khác nhau vì thời lượng bài giảng trên lớp trực tuyến không đủ cho hoạt động này.

Cuối cùng, các tài liệu tham khảo nên đa dạng và có chất lượng hơn, phục vụ cho việc tự học của sinh viên có hiệu quả hơn.

- Về thiết kế bài giảng, bài giảng trực tuyến và tình huống

Theo khảo sát bài luận, sinh viên mới đạt được điểm số tương ứng 4.5 trong thang điểm 10 về kiến thức và kỹ năng sử dụng cấu trúc ngữ pháp. Với đặc thù của sinh viên trực tuyến, thì việc sắp xếp các nội dung ngữ pháp theo thứ bậc ưu tiên sẽ giúp giải quyết khó khăn của từng nhóm đối tượng cụ thể. Đối với việc thiết kế bài giảng, bài giảng trực tuyến và tình huống, giảng viên cần đưa các nội dung ngữ pháp trọng điểm, các vấn đề sinh viên hay mắc lỗi đan xen vào nội dung chương trình học khi thiết kế bài giảng, bài giảng trực tuyến và tình huống học tập.

- Về áp dụng công nghệ trong quá trình dạy kỹ năng viết luận theo phương thức trực tuyến

100% giáo viên đồng ý với quan điểm là khó khăn lớn nhất trong quá trình giảng dạy môn viết trực tuyến là độ tương tác giữa giáo viên và sinh viên chưa cao và sinh viên học môn viết trực tuyến là còn thụ động, chưa tích cực tham gia bài học Vclass. Thêm vào đó sử dụng công nghệ và quản lý sinh viên là các công tác có thể giúp nâng cao chất lượng giảng dạy môn viết trực tuyến.

Cần kiểm soát lượt tương tác của sinh viên trong các giờ học trực tuyến để giúp sinh viên và giảng viên khai thác tối đa hiệu quả của giờ học trực tuyến. Thay đổi thiết kế bài tập để nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ.

Nhóm nghiên cứu kiến nghị Trường Đại học Mở Hà Nội, cụ thể là Trung tâm E-learning triển khai các giải pháp trên và cho lưu hành bộ tài liệu, sản phẩm của đề tài, để giúp sinh viên cải thiện kỹ năng viết luận và góp phần giúp nhà Trường nâng cao chất lượng đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bacha, N. N., & Bahous, R. (2007), *Contrasting views of business students' writing needs in an EFL environment. English for specific purposes*. New York: Routledge.
2. Byrne, D. (1990), *Teaching writing skills*, Longman handbooks for language teacher.
3. Candlin, C.N & Hyland, K. (1999), *Writing: Texts, Processes and Practices*. New York: Addison Wesley Long man Limited.
4. Casanave, C.P. (2002), *Writing games: Multicultural case studies of academic literacy practices in higher education*. London: Lawrence Erlbaum Associates.
5. Leki, I. (1976), *Academic writing, techniques and tasks* : New York, St. Martin's Press
6. Mullen, C. (2001), *The need for a curricular writing model for graduate students*. Journal of Further and Higher Education (Abstract), 25(1), 117-126. . U.S.A: The University of Michigan Press.
7. Murphy, A. (2010), *Academic writing and publishing matters for the scholar-researcher*. Dublin: Dublin University of Technology.
8. Hyland, K. (2002), *Teaching and researching writing*. Cambridge: Cambridge University Press.
9. Jones, H. R., Garralda, A., Li, C. S., & Lock, G. (2006), *Interactional dynamics in online and face-to-face peer-tutoring sessions for second language writers*. Journal of Second Language Writing, 15(1), 1-23. Journal of Second Language Writing, 15(2), 118-141.
10. Oshima, A., & Hogue, A. (2006), *Writing academic English* (4th ed.). New York: Pearson Education, Inc.
11. Raimes, A. (1983), *Techniques in teaching writing*. Oxford: Oxford University Press
12. Tribble, C (1996), *Writing*. OUP.
13. Wennerstrom, A. (2006), *Discourse analysis in the language classroom*. Ann Arbor: The University of Michigan Press.

**Researching the methods of teaching effective essay writing skills to online English majors
at Hanoi Open University**

Abstract: The purpose of this study is to find solutions to improve teaching essay writing skills for online students at Hanoi Open University. The research method combines both product-oriented and process-oriented approaches to teaching writing, applied in the form of surveys to get opinions from students and lecturers through questionnaires about lecturers' activities on the subject. electronic and in-class lectures and through instructor interview questions. The data is then analyzed and evaluated to find problems related to lecturers' activities in electronic lectures and in class, and propose solutions and recommendations as a basis for compiling a set of instructional materials on essay writing for online students at Hanoi Open University.

Key words: research; method; writing skills; online; language.